

Số: 01 /GPMT-STNMT

Bình Dương, ngày 04 tháng 01 năm 2024

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**  
**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương;*

*Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và cấp giấy phép môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Bệnh viện Sài Gòn Bình Dương số 10/CV-BVSG ngày 28 tháng 12 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường tại Tờ trình số 4193 /TTr-CCBVMT ngày 29 tháng 12 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty TNHH Bệnh viện Sài Gòn Bình Dương, địa chỉ tại số 39, đường Hồ Văn Cống, khu phố 4, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Bệnh viện đa khoa Sài Gòn Bình Dương tại số 39, đường Hồ Văn Cống, khu phố 4, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của cơ sở:**

- 1.1. Tên cơ sở: Bệnh viện đa khoa Sài Gòn Bình Dương.
- 1.2. Địa điểm hoạt động: số 39, đường Hồ Văn Cống, khu phố 4, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- 1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai





thành viên trở lên mã số doanh nghiệp 3700711558 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Dương đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 5 năm 2006; đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 30 tháng 9 năm 2016.

1.4. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 104/BYT-GPHĐ ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Y tế cấp phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa Sài Gòn Bình Dương.

1.5. Quyết định phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường số 364/QĐ-STNMT ngày 17 tháng 4 năm 2012 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và văn bản số 4077/STNMT-CCBVM ngày 03 tháng 12 năm 2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc sử dụng lại Đề án bảo vệ môi trường.

1.6. Mã số thuế: 3700711558

1.7. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khám bệnh, chữa bệnh.

1.8. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

1.8.1 Phạm vi: Tổng diện tích đất của Bệnh viện là 3.000 m<sup>2</sup>.

1.8.2. Quy mô:

- Bệnh viện có tiêu chí như dự án đầu tư nhóm C theo tiêu chí phân loại của pháp luật về đầu tư công.

- Bệnh viện có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

1.8.3. Công suất: Bệnh viện đa khoa, quy mô 50 giường

- Quy trình khám chữa bệnh: Người bệnh => Các thủ tục khám bệnh => Chờ khám bệnh theo thứ tự => Khám bệnh => Xét nghiệm cận lâm sàng => Kê toa thuốc/Nhập viện/Chuyển viện.

- Quy trình xét nghiệm cận lâm sàng: Các thủ tục khám bệnh => Khám bệnh tại các khoa cận lâm sàng => Thực hiện các xét nghiệm cận lâm sàng => Nhận kết quả và chỉ định điều trị.

- Quy trình điều trị bệnh nội trú: Các thủ tục khám bệnh => Thực hiện các thủ tục nhập viện => Khám, theo dõi và điều trị bệnh => Sức khỏe ổn định, thủ tục xuất viện.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.



2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Bệnh viện Sài Gòn Bình Dương:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Bệnh viện Sài Gòn Bình Dương có trách nhiệm:

2.1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải, bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật khi nước thải, khí thải không được xử lý đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.3. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình thu gom, đầu nổi nước thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.4. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: **10 năm.**

(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 03 tháng 01 năm 2031).

**Điều 4.** Giao Chi cục Bảo vệ môi trường, Thanh tra Sở tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Bệnh viện đa khoa Sài Gòn Bình Dương tại số 39, đường Hồ Văn Cống, khu phố 4, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương của Công ty TNHH Bệnh viện Sài Gòn Bình Dương, theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH Bệnh viện Sài Gòn BD;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Y tế tỉnh Bình Dương;
- UBND thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường Tương Bình Hiệp;
- Công Thông tin điện tử Sở TNMT;
- Lưu: VT, CCBVMT, Tuyet6.



**GIÁM ĐỐC**

**Ngô Quang Sự**

## Phụ lục 1

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01 /GPMT-STNMT ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:****1. Nguồn phát sinh nước thải:**

- + Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh của nhân viên, bệnh nhân, lưu lượng khoảng 14,5 m<sup>3</sup>/ngày.
- + Nguồn số 02: Nước thải từ quá trình giặt quần áo, lưu lượng khoảng 2 m<sup>3</sup>/ngày.
- + Nguồn số 03: Nước thải y tế từ hoạt động khám, chữa bệnh của bệnh viện, lưu lượng khoảng 11 m<sup>3</sup>/ngày.
- + Nguồn số 04: Nước thải căn tin từ quá trình nấu ăn, lưu lượng khoảng 2,5 m<sup>3</sup>/ngày.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:**

**2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:** Suối Mù U => rạch Bà Cô => sông Sài Gòn (đã được Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một chấp thuận vị trí xây dựng hệ thống thoát nước mưa, nước thải đã qua xử lý ra đường Hồ Văn Cống tại văn bản số 3411/UBND-VP ngày 22 tháng 09 năm 2023).

**2.2. Vị trí xả nước thải:**

- Một điểm trên suối Mù U thuộc phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tại tọa độ vị trí xả nước thải: X = 1217182; Y = 0597287 (theo hệ tọa độ VN 2.000, kinh tuyến trực 105<sup>0</sup>45', múi chiếu 3<sup>0</sup>).

- Điểm xả nước thải sau xử lý có biển báo, ký hiệu rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát xả thải theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường.

**2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 30 m<sup>3</sup>/ngày đêm (24 giờ).****2.3.1. Phương thức xả nước thải:**

- Nước thải sau xử lý => Đường ống nhựa PVC D60mm (nằm trong đường cống thoát nước mưa bằng bê tông cốt thép đường kính 400 mm băng qua đường Hồ Văn Cống có chiều dài 36m) => Suối Mù U => rạch Bà Cô => sông Sài Gòn.

- Phương thức xả thải: bơm.

**2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ/ngày.**

**2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước**



thải y tế QCVN 28:2010/BTNMT (cột A; K = 1,2), cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Lưu lượng	m <sup>3</sup> /ngày	30	Không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục
2	pH	-	6,5 - 8,5		
3	BOD <sub>5</sub>	mg/l	36		
4	COD	mg/l	60		
5	TSS	mg/l	60		
6	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	1,2		
7	Amoni (tính theo N)	mg/l	6		
8	Nitrat (tính theo N)	mg/l	36		
9	Phosphat (tính theo P)	mg/l	7,2		
10	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	12		
11	Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha$	Bq/l	0,12		
12	Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta$	Bq/l	1,2		
13	Tổng coliforms	MPN/100ml	3000		
14	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH		
15	Shigella	Vi khuẩn/100ml	KPH		
16	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH		

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, ĐẦU NỐI NƯỚC THẢI

**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:**

**1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:**

+ Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được thu gom bằng ống

nhựa PVC D90mm dẫn về bể tự hoại, đầu nối vào cống tròn bằng bê tông cốt thép D150mm dẫn về công trình xử lý nước thải.

+ Nguồn số 02: Nước thải từ nhà giặt được thu gom bằng ống nhựa PVC D90mm đầu nối vào cống tròn bằng bê tông cốt thép D150mm dẫn về công trình xử lý nước thải.

+ Nguồn số 03: Nước thải y tế từ hoạt động khám, chữa bệnh của bệnh viện được thu gom bằng ống nhựa PVC D90mm dẫn về bể tự hoại, đầu nối vào cống tròn bằng bê tông cốt thép D150mm dẫn về công trình xử lý nước thải.

+ Nguồn số 04: Nước thải căn tin từ quá trình nấu ăn được thu gom bằng ống nhựa PVC D60mm dẫn về công trình xử lý nước thải.

### **1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:**

Tóm tắt quy trình xử lý nước thải: Nước thải => Bể điều hòa => Bể xử lý sinh học yếm khí (Anoxic) => Bể xử lý sinh học hiếu khí (Aerotank) => Bể lắng sinh học => Bể chứa trung gian => Bồn lọc áp lực => Bể khử trùng => Thải ra môi trường (Suối Mù U => Rạch Bà Cô => Sông Sài Gòn).

- Công suất thiết kế: 30 m<sup>3</sup>/ngày.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>/HCl; Mật rỉ đường; Chlorine (hoặc các hóa chất khác tương đương đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại mục 2.3.3 phần A của Phụ lục này).

### **1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục**

Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

### **1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:**

- Đối với sự cố hỏng về điện hoặc do thiết bị, máy móc của hệ thống bị hư: Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật nhà cung cấp; lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống, đồng thời tạo cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất, nhằm sửa chữa kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố, tránh ảnh hưởng đến việc vận hành của hệ thống.

- Đối với sự cố do thao tác vận hành xử lý không đúng cách: Điều chỉnh lượng khí, nhu cầu dinh dưỡng, hóa chất do thao tác vận hành xử lý không đúng cách; đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy trình đã được hướng dẫn; lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước sau xử lý nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống xử lý.

- Khi hệ thống xử lý nước thải không đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường: nước thải sẽ bơm về lại bể điều hòa, trong trường hợp bể điều hòa không đảm



bảo, tiến hành lưu chứa tại các bể xử lý khác để tăng thời gian; tăng cường công suất máy thổi khí của bể hiếu khí khi có sự cố. Sau khi khắc phục xong sự cố, nước thải được tiếp tục xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường nước trước khi xả ra môi trường tiếp nhận.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hệ thống thu gom nước thải, thoát nước thải sau xử lý để phòng ngừa tình trạng tắc nghẽn hệ thống.

- Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó phải báo ngay cho cơ quan có chức năng về môi trường các sự cố để được hỗ trợ về kỹ thuật và có biện pháp khắc phục kịp thời.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

**2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:** 01 tháng (Bắt đầu sau 10 ngày kể từ ngày Giấy phép môi trường có hiệu lực).

### **2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:**

Công trình xử lý nước thải công suất 30 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

#### **2.2.1. Vị trí lấy mẫu:**

- Nước thải đầu vào: Tại bể điều hòa của công trình xử lý nước thải.

- Nước thải đầu ra: Nước thải sau xử lý (sau bể khử trùng) của công trình xử lý nước thải.

**2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:** theo nội dung mục 2.3.3 phần A Phụ lục này.

**2.3. Tần suất lấy mẫu:** Trong giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý nước thải.

- Thời gian đánh giá: 03 ngày liên tiếp sau giai đoạn điều chỉnh (giai đoạn điều chỉnh do Công ty tự xem xét trong quá trình vận hành thử nghiệm của công trình xử lý nước thải).

- Loại mẫu: mẫu đơn.

- Tần suất quan trắc: 01 ngày/lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn đối với 01 mẫu nước thải đầu vào tại bể điều hòa của công trình xử lý nước thải công suất 30 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và 03 mẫu nước thải đầu ra sau bể khử trùng trong 03 ngày liên tiếp).

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

**3.1.** Thu gom, xử lý nước thải phát sinh của dự án, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

**3.2.** Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải cụ thể: lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các

thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.3. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc nước thải, phân định chất thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

3.4. Bảo đảm bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.5. Các hạng mục công trình xử lý nước thải phải được xây dựng kín để hạn chế mùi hôi phát sinh từ quá trình xử lý theo đúng quy định.

3.6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục, không được phép xả nước thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn quy định ra môi trường.



## Phụ lục 2

**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG  
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01 /GPMT-STNMT ngày 01 tháng 01 năm 2024  
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:****1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn số 01: Khu vực máy phát điện dự phòng.
- Nguồn số 02: khu vực hệ thống xử lý nước thải.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn số 01: Tọa độ X = 1217083; Y = 0597334;
- Nguồn số 02: Tọa độ X = 1217095; Y = 0597332.

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°45', mũi chiếu 3°)

**3. Tiếng ồn, độ rung:**

Phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

**3.1. Tiếng ồn:**

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

**3.2. Độ rung:**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:****1. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị đảm bảo động cơ hoạt động ổn định; máy phát điện dự phòng, máy thổi khí được kê bằng tấm đệm cao su để giảm tiếng ồn.

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực bệnh viện để hạn chế tiếng ồn và điều

hòa không khí trong khu vực bệnh viện.

**2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Mục 3 Phần A Phụ lục này.

2.2. Thường xuyên bảo dưỡng, hiệu chuẩn các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

1. V  
N  
VG  
UON

4



**Phụ lục 3**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA**  
**VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số           /GPMT-STNMT ngày    tháng    năm 2024  
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

**1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Rắn/Lỏng	13 01 01	NH	100
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	NH	3
3	Pin, ắc quy chì thải	Rắn	19 06 01	NH	1
4	Hộp chứa mực in	Rắn	08 02 04	KS	2
5	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	Rắn	12 06 05	KS	300
6	Hoá chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	Rắn/Lỏng	13 01 02	KS	200
7	Bao bì cứng bằng kim loại thải dính thành phần nguy hại	Rắn	18 01 02	KS	10
8	Bao bì cứng bằng nhựa dính thành phần nguy hại	Rắn	18 01 03	KS	15
9	Bao tay, găng tay, giẻ lau dính thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	KS	25
10	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải, bao gồm hoặc chứa các chất nguy hại	Lỏng	19 05 02	KS	12
<b>TỔNG KHỐI LƯỢNG</b>					<b>668</b>

**1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh thường xuyên:**

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất thải không yêu cầu thu gom, xử lý đặc biệt để ngăn ngừa lây nhiễm (Giấy đã qua sử dụng; thùng carton; Vỏ chai, lọ, túi đựng thuốc hoặc hoá chất; dụng cụ dính thuốc hoặc hoá chất không thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc không có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất)	13 01 05	750
2	Hoá chất thải không chứa thành phần nguy hại	13 01 06	50
<b>TỔNG KHỐI LƯỢNG</b>			<b>800</b>

**1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:**

Chất thải rắn sinh hoạt (của nhân viên, bệnh nhân, khách khám bệnh) bao gồm: rác hữu cơ (rau quả, thực phẩm thừa, giấy vụn, ...), rác thải vô cơ (túi nilon, vỏ lon,...), khối lượng khoảng 61.776 kg/năm.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:**

**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**

**2.1.1. Thiết bị lưu chứa:**

Trang bị các thùng chứa chất thải tại các khu, phòng khám, điều trị bệnh nhân, định kỳ hàng ngày vận chuyển đến kho lưu chứa và lưu chứa trong 3 thùng 90 lít, 1 thùng 120 lít, các thùng có nắp đậy, dán nhãn, mã chất thải nguy hại để lưu chứa từng loại chất thải nguy hại tại kho. Đối với bùn thải có các thành phần nguy hại từ các quá trình xử lý nước thải được lưu chứa tại ngăn tách bùn của hệ thống xử lý nước thải.

**2.1.2. Kho lưu chứa:**

- Diện tích khu lưu chứa chất thải: 4 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Vách gạch bao xung quanh; có trang bị máy lạnh công suất 1 hp; nền bê tông chống thấm, đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu; có nền cao hơn mặt bằng xung quanh, đảm bảo ngăn nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; đảm bảo không chảy tràn chất thải lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; có mái tôn che kín nắng, mưa; cửa khóa, biển cảnh báo (*kích thước mỗi chiều tối thiểu 30cm*); trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô)... theo quy định.



- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

## **2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:**

### **2.2.1. Thiết bị lưu chứa:**

Trang bị các bao chứa bằng nhựa dung tích chứa 25kg đảm bảo kín để ngăn chất thải rò rỉ hoặc rơi vãi ra môi trường.

### **2.2.2. Kho lưu chứa:**

- Diện tích khu lưu chứa chất thải: 1 m<sup>2</sup>

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Có nền bê tông chống thấm, tường bao xây gạch, mái che tôn, có cửa ra vào; phân riêng từng khu vực lưu chứa các loại chất thải và có dán nhãn phân biệt cho từng khu vực lưu chứa.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

## **2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải sinh hoạt:**

### **2.3.1. Thiết bị lưu chứa:**

Trang bị các thùng chứa chất thải tại đặt tại khu vực nhà vệ sinh, văn phòng làm việc, nhà bảo vệ,..., định kỳ hàng ngày vận chuyển đến kho lưu chứa và lưu chứa trong 7 thùng chứa loại 120 lít có nắp đậy.

### **2.2.2. Kho lưu chứa:**

- Diện tích khu lưu chứa chất thải: 3 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Có nền bê tông chống thấm, tường bao xây gạch, mái che tôn, có cửa ra vào.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

1. Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường 2020.

3. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường của cơ sở theo quy định tại Khoản 4 Điều 124 của Luật Bảo vệ môi trường 2020 và có trách nhiệm công khai kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của cơ sở; gửi kế hoạch ứng phó sự cố môi trường tới Ủy ban nhân dân phường Tương Bình Hiệp và Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại Khoản 3 Điều 110 Nghị định số

08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; đồng thời, có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban nhân dân phường Tương Bình Hiệp về nguy cơ sự cố môi trường và biện pháp ứng phó sự cố môi trường để thông tin cho tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư xung quanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 129 của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

4. Có trách nhiệm tổ chức ứng phó sự cố môi trường trong phạm vi cơ sở; trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân phường Tương Bình Hiệp và Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Thành phố Thủ Dầu Một để phối hợp ứng phó theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 125 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.



4



**Phụ lục 4****CÁC YÊU CẦU VỀ KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01 /GPMT-STNMT ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

**C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG)**

Đã hoàn thành toàn bộ các hạng mục, công trình và các yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Quyết định phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường số 364/QĐ-STNMT ngày 17 tháng 4 năm 2012 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và văn bản số 4077/STNMT-CCBVMT ngày 03 tháng 12 năm 2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc sử dụng lại Đề án bảo vệ môi trường.

**D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

2. Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 20/2021/TT-BYT và Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

3. Đảm bảo an toàn trong lưu trữ và sử dụng hóa chất theo quy định của Luật Hóa chất và các văn bản liên quan. Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn hóa chất, phòng chống cháy nổ, đối với cán bộ, công nhân viên làm việc của cơ sở.

4. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Tăng cường hiệu quả trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước nhằm tiết kiệm tài nguyên và giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường.

5. Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng công suất 320KVA sử dụng nhiên liệu dầu DO, chỉ sử dụng gián đoạn trong các trường hợp mất điện, không yêu cầu phải có hệ thống xử lý khí thải, nhưng nhiên liệu dầu DO sử dụng phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

6. Luôn thực hiện các biện pháp khống chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường theo đúng quy định, đảm bảo toàn bộ chất thải phát sinh được thu gom và xử lý các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

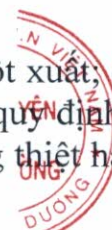
7. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

8. Bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường.

9. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại và chất thải y tế theo đúng quy định của pháp luật; hợp đồng đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định.

10. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; thực hiện trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.



6